

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6- THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Số:97/2025/QĐST-HNGD

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:133/2025/TLST- HNGD ngày 20/10/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: chị [Mai Thị L](#), sinh năm 1985

CCCD số: 038185004227

Cư trú tại: [Thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa](#)

Bị đơn: anh [Phạm Văn S](#), sinh năm 1984

CCCD số: 038084004354

Cư trú tại: [Thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa](#)

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84/ Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí ban hành kèm theo;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải ngày 12 tháng 11 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị [Mai Thị L](#) và anh [Phạm Văn S](#)

- **VỀ HÔN NHÂN:** Chị [Mai Thị L](#) và anh [Phạm Văn S](#) thống nhất thuận tình ly hôn.

- **VỀ CON CÁI:** Vợ chồng thống nhất có 02 con chung là [Phạm Mai Q](#) (giới tính: nữ), sinh ngày 20/11/2009 và [Phạm Khôi N](#) (giới tính: nam), sinh ngày 28/9/2019. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cháu [Q](#) cho anh [S](#) trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, giao cháu [N](#) cho chị [L](#) trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- **VỀ TÀI SẢN CHUNG CỦA VỢ CHỒNG:** Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **ÁN PHÍ LY HÔN SƠ THẨM:** Chị [Mai Thị L](#) và anh [Phạm Văn S](#) mỗi người nộp 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận chị [L](#) nộp thay án phí ly hôn sơ thẩm cho anh [S](#) được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị [L](#) đã nộp tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 6- Thanh Hoá theo biên lai thu số: 0001909 ngày 20/10/2025. Như vậy chị [L](#) và anh [S](#) đã thi hành xong khoản án phí ly hôn sơ thẩm.

Trả lại cho chị [Mai Thị L](#) số tiền 150.000đ (một trăm, năm mươi nghìn đồng) tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6- Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

NƠI NHẸN:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 6- Thanh Hoá;
- [UBND xã T](#) (12/3/2009);
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- [THADS tỉnh T](#);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TỔNG THỊ HÀ

